

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2025/DS-ST**

Ngày: 01-7-2025

V/v tranh chấp về hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tô Thanh Liêm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Cảnh; Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025. Về việc “Tranh chấp về Hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 310/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- 1/ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1969 (Có mặt)
Địa chỉ: Số F, khu phố G, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên hệ: Số C P, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 2/ Bị đơn: Ông Phạm Thanh H, sinh năm: 1965. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số A, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được - nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Vào ngày 8/8/2020. Ông C có làm một hợp đồng tiền thù lao dịch vụ pháp lý để làm hợp thức hoá giấy tờ nhà đất, tại văn phòng “dịch vụ nhà đất” tại địa chỉ 127/6 ấp A N, xã T, huyện C, Tp.HCM do ông Phạm Thanh H (đại diện).

Tại văn phòng “dịch vụ nhà đất”. Ông C có đưa cho ông Phạm Thanh H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) ứng trước và hợp đồng làm trong 6 tháng kể từ ngày 8/8/2020.

Đến tháng 3/2023, đã quá hợp đồng 6 tháng. Ông H không làm theo hợp đồng mà đòi tăng số tiền làm dịch vụ lên 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) mới làm được “Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất”.

Vì số tiền quá khả năng tài chính của ông C. Nên ông C gọi ông H trả lại giấy tờ nhà đất và số tiền ông C đã ứng trước đó 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Ông H đồng ý và trả lại cho ông C 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), sau đó 2 tháng (còn nợ lại 35.000.000 đồng). Hẹn lần lượt từ tháng này sang tháng nợ.

Nay ông C yêu cầu Toà án giúp đỡ buộc ông H trả lại số tiền còn lại 35.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và yêu cầu Toà án tuyên chấm dứt hợp đồng pháp lý giữa ông C và ông H vào ngày 08 tháng 08 năm 2020.

Bị đơn Phạm Thanh H vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C khởi kiện “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ” với ông Phạm Thanh H nên đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Phạm Thanh H có nơi cư trú tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Phạm Thanh H. Ông H có ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày để chứng minh sự việc. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng bị đơn tại phiên tòa được quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 08/8/2020 được ký kết giữa ông H và ông C. Do hợp đồng dịch vụ thực hiện không đúng theo thời gian nên ông C đã yêu cầu chấm dứt. Ngày 07/7/2024, ông H có viết Giấy hẹn và cam kết sẽ hoàn trả lại cho ông C số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng vào ngày 25/8/2024 nhưng cho đến nay vẫn chưa thanh toán. Do đó, Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 08/8/2020 giữa ông H và ông C bị vô hiệu theo quy định tại Điều 407 Bộ luật dân sự. Đây là

những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Về nghĩa vụ trả tiền, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông H vắng mặt. Xét thấy, việc ông H chưa thanh toán số tiền nêu trên kéo dài thời gian đã lâu gây thiệt hại trầm trọng cho phía nguyên đơn ông C nên cần tuyên buộc cá nhân ông Phạm Thanh H có trách nhiệm trả ngay một lần cho ông C toàn bộ số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 385 và Điều 407 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với ông Phạm Thanh H.

1.1/ Buộc cá nhân ông Phạm Thanh H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu triệu) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2/ Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 08/8/2020 giữa ông Phạm Thanh H và ông Nguyễn Văn C bị vô hiệu.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Thanh K thi hành đối với số tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được miễn vì là người cao tuổi

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn C số tiền 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0063489, ngày 20/01/2025 và số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0063488, ngày 20/01/2025 cùng của Chi cục Thi hành dân sự huyện C (nay là Phòng THA DS Khu vực 8), Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 8;
- Phòng THADS Khu vực 8
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Liêm